

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KS  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 99/2020/HS-ST  
Ngày 25 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Moong Văn Bình  
Ông Vũ Bá Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn T**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 04/6/1965 tại xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản NC, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Thái; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Vi Văn V1 (đã chết) và bà Vi Thị V2 (đã chết); có vợ là La Thị LN và 04 con; bị giam từ ngày 15/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Vũ Thị H, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà La Thị LN, sinh năm 1970; Trú tại: bản NC, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt

**- Người làm chứng:** Anh Lô Văn Tuyên, sinh năm 1971; Địa chỉ: bản N1, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 98/CT-VKS-HS ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Vi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 10 giờ, ngày 14/4/2020, Vi Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 37Z2-4420 đi từ nhà tại bản NC, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến bản P, xã LK, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Vi Văn T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) cục heroine với số tiền 250.000 đồng. Mua được ma túy, Vi Văn T cất giấu trong người rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi về đến nhà, Vi Văn T lấy cục heroine ra sử dụng một ít, số còn lại chia ra 15 (Mười lăm) gói nhỏ rồi gói lại bằng giấy trắng có dòng kẻ rồi cất giấu trong túi quần để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ, ngày 15/4/2020, Vi Văn T đi đến bản N2, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An để chơi thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy nói trên và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 37Z2-4420 mà bị cáo đang điều khiển.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 10 giờ, ngày 16/4/2020 đã xác định: Chất màu trắng thu giữ của Vi Văn T có khối lượng 0,3 gam (không phải ba gam). Kết luận giám định số 526/KL-PC09(MT) ngày 20/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã xác định: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vi Văn T gửi tới giám định là ma túy (heroine).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vi Văn T mức án từ 14 (Mười bốn) đến 17 (Mười bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà La Thị LN tại phiên tòa trình bày: chiếc xe máy HONDA Wave@ màu trắng biển kiểm soát 37Z2-4420 mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện tội phạm là xe thuộc sở hữu chung của gia đình,

việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà cùng các thành viên khác trong gia đình không ai biết, hiện xe đã được trả lại cho gia đình nên không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 15/4/2020 tại khu vực bản N2, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ, bị cáo Vi Văn T bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất dấu trái phép 0,3 gam (Không phải hai gam) ma túy heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do

đó cần xử lý bị cáo Vi Văn T nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bố của bị cáo là ông Vi Văn Nuân (có tên gọi khác là Vi Văn Vẩn) có công với cách mạng đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, do đó Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, chưa xác định được lai lịch, danh tính nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa miễn xét.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy heroine đã thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu gửi đi giám định thì số còn lại có khối lượng là 0,2 gam (Không phải hai gam) hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS. Đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu trắng, biển kiểm soát 37Z2-4420 mà sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã chứng minh được đây là tài sản thuộc sở hữu chung của gia đình bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội gia đình không ai biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho đại diện gia đình là bà La Thị LN (vợ của bị cáo) là đúng quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vi Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 15/4/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Vi Văn T, bên trong chứa 0,2 gam (Không phải hai gam) ma túy heroine còn lại đã thu giữ của bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút, ngày 07/7/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2020); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2020)./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo;
- Những người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**